TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2024/HNGĐ-ST Ngày: 25-9-2024 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, về *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Bảo T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số A, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Dương Minh L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số A, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2024 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Bảo T trình bày: Chị T và anh L tự nguyện cưới nhau vào năm 1999, đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 41/2009. Sau khi kết hôn, chị T và anh L sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

phát sinh mâu thuẫn là do chị T và anh L bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã. Tuy nhiên, chị T và anh L vẫn cố gắng duy trì hôn nhân và tìm cách cải thiện những mâu thuẫn trên, nhưng không kết quả, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều và thật sự xa nhau từ đầu năm 2023 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

Quá trình sống chung chị T và anh L không tài sản chung, không nợ chung, có 01 con chung tên Dương Thúy V, sinh năm 1997 (Con đã trưởng thành) chị T không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Dương Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp và các phiên hòa giải, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bảo T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bảo T với anh Dương Minh L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lấp Vò nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Trần Thị Bảo T xin ly hôn với anh Dương Minh L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh L có địa chỉ cư trú tại số A, ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Dương Minh L đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Dương Minh L.

[3] Về hôn nhân:

Việc chị Trần Thị Bảo T và anh Dương Minh L đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 07/4/2009, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, lẽ ra chị T và anh L phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, sau một thời gian dài chung sống, chị T và anh L đã không làm được điều đó, chỉ vì chị T và anh L bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng sống xa nhau từ đầu năm 2023 đến nay mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm cho ai. Hành động và việc làm của chị T và anh L đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, dẫn đến chị T không còn chung sống với anh L từ đầu năm 2023 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bảo T với anh Dương Minh L.

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh L có 01 con chung tên Dương Thúy V, sinh năm 1997 hiện Dương Thúy V đã trưởng thành và chị T không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị Trần Thị Bảo T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Trà Thị Bảo T1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Trần Thị Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Bảo T với anh Dương Minh L.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Trần Thị Bảo T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007467 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC THADS huyện L;
- UBND xã B;
- Đ/s;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quan Nam